

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 332/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận.

Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2024/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị M, sinh năm 1980 (có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp I, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Tô Thanh T, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 9, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Số 16, đường số 1, phường 7, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Tạ Thị M trình bày: Chị và anh Tô Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2016, đến ngày 08/8/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bản thân anh T không có trách nhiệm với gia đình nên thường xuyên bất đồng, cự cãi nhau không giải quyết được và tự sống riêng với nhau, do không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung của chị và anh T có một người tên Tô Minh N, sinh năm 1997 đã thành niên nên không đặt ra.

Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị vắng mặt.

Đối với anh Tô Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đối với đương sự vắng mặt là chưa thực hiện đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh T. Về con chung đã thành niên nên không đặt ra. Về tài sản không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Tạ Thị M được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Tạ Thị M có yêu cầu vắng mặt, anh Tô Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do, căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M và anh T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tạ Thị M và anh Tô Thanh T được xác lập vào năm 1996, đến ngày 08/8/2013 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chị Tạ Thị M và anh Tô Thanh T chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Bản thân chị M cương quyết ly hôn rong khi đó anh T đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt điều đó cho thấy bản thân anh T không có thiện chí để hàn gắn. Thực tế, anh chị đã sống ly thân nhau, thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị M được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình..

[4] Về con chung: Chị M và anh T có một người con chung hiện đã thành niên nên không đặt ra.

[5] Về tài sản: Đương sự không có yêu cầu về phân tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Xét ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Tạ Thị M là nguyên đơn trong trọng án ly hôn nên chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (ly hôn) 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị M đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Tạ Thị M ly hôn với anh Tô Thanh T.

Về con chung: Không đặt ra.

Về tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch (ly hôn) chị Tạ Thị M phải chịu 300.000 đồng, chị M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004694 ngày 14/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ, phần còn thừa chị M được nhận lại.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Hải